

Có ở đâu trên đất nước Việt Nam mà không có Nghĩa trang Liệt sĩ?

ISSN: 2734-9195 10:29 21/07/2026

Có ở đâu trên dải đất hình chữ S này mà không có nghĩa trang liệt sĩ? Câu hỏi ấy thoát nghe tưởng như để tìm một địa danh, nhưng càng ngẫm càng thấy đó là câu hỏi về lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Từ địa đầu Lũng Cú đến Mũi Cà Mau, từ bản làng nơi biên cương, hải đảo đến đồng bằng, trung du đến miền núi, nơi nào cũng có nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, nhà bia ghi danh, công trình ghi công những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Nơi nào không có phần mộ liệt sĩ thì cũng có tấm bia địa chỉ đỏ để nhân dân thấp nén tâm nhang, nơi nào không có nghĩa trang thì ký ức về sự hy sinh vẫn hiện diện trong tên đất, tên làng, trong những câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Mỗi tấc đất đều thấm đẫm máu xương của những người đi trước

Không phải ngẫu nhiên mà nghĩa trang liệt sĩ hiện diện ở hầu khắp các tỉnh thành, làng xã, khu phố trên dải đất hình chữ S.

Đó là kết quả của tiến trình **lịch sử** đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, nơi gần như không có vùng đất nào đứng ngoài những cuộc chiến tranh giữ nước và bảo vệ Tổ quốc.



Ảnh minh họa (Thường Nguyên)

Suốt gần một thế kỷ qua, dân tộc Việt Nam đã liên tiếp trải qua các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Trên mỗi chiến tuyến, từ rừng sâu, núi cao đến đồng bằng, đô thị; từ biên giới đến hải đảo; từ những cung đường Trường Sơn đến những con sông ngoài khơi xa, đều có những người con ưu tú của dân tộc ngã xuống khi tuổi đời còn rất trẻ.

Có những nghĩa trang quy tụ hàng vạn phần mộ liệt sĩ. Có những nghĩa trang chỉ lặng lẽ nằm giữa một xã nhỏ, một thị trấn vùng cao hay ở nơi đảo xa.

Quy mô có thể khác nhau, nhưng giá trị lịch sử và ý nghĩa thiêng liêng thì không hề khác biệt.

Mỗi ngôi mộ là một cuộc đời đã hiến dâng trọn vẹn cho Tổ quốc. Mỗi tấm bia là một câu chuyện về lòng yêu nước, về lý tưởng cách mạng và tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Những hàng bia trắng nối tiếp nhau không chỉ ghi tên những người đã khuất mà còn khắc ghi một giai đoạn lịch sử bi tráng của dân tộc.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng dấu tích của chiến tranh vẫn còn hiện hữu trên khắp đất nước qua những nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, nhà bia ghi danh và những công trình ghi công.

Sự hiện diện ấy nhắc nhở rằng, độc lập, tự do và thống nhất không phải là thành quả tự nhiên của lịch sử.

Mỗi tấc đất bình yên hôm nay đều được đánh đổi bằng máu xương của biết bao thế hệ cha anh.

Chính vì vậy, nghĩa trang liệt sĩ không chỉ là nơi an nghỉ của những người đã hy sinh, mà còn là những cột mốc ký ức khẳng định một chân lý bất biến: Nơi nào có Tổ quốc trường tồn, nơi đó có sự hy sinh của những người đi trước.

Nghĩa trang liệt sĩ - những “cột mốc ký ức” của dân tộc

Nghĩa trang liệt sĩ không chỉ là nơi an nghỉ của những người đã hiến dâng cuộc đời cho Tổ quốc. Mỗi nghĩa trang còn là một “cột mốc ký ức” của dân tộc, nơi quá khứ gặp hiện tại, nơi lịch sử được gìn giữ bằng sự tri ân của các thế hệ hôm nay.

Trong đời sống của người Việt Nam, nghĩa trang liệt sĩ luôn mang một ý nghĩa đặc biệt. Đó không phải là không gian của sự mất mát, mà là không gian của lòng biết ơn.

Mỗi hàng mộ thẳng tắp là biểu tượng của kỷ luật, ý chí và sự hy sinh cao cả.



Ảnh minh họa (Thường Nguyên)

Mỗi ngọn nến được thắp lên vào những đêm tháng Bảy không chỉ soi sáng từng tấm bia mà còn thắp sáng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”

đã trở thành giá trị bền vững của dân tộc Việt Nam.

Bởi vậy, nghĩa trang liệt sĩ không chỉ dành cho những người đã khuất. Đó còn là “trường học không bục giảng” giáo dục lòng yêu nước cho các thế hệ trẻ.

Mỗi đoàn học sinh đến dâng hương, mỗi chiến sĩ mới tuyên thệ dưới tượng đài Tổ quốc ghi công, mỗi người dân cúi đầu trước những hàng bia trắng đều được nhắc nhở rằng, hòa bình hôm nay được đánh đổi bằng sự hy sinh của biết bao người đi trước.

Không bài giảng nào có sức lay động bằng những dòng tên, những năm sinh còn rất trẻ và những dòng chữ “Liệt sĩ chưa biết tên” lặng lẽ khắc trên bia mộ.

Ý nghĩa ấy cũng được Nhà nước khẳng định bằng hệ thống chính sách chăm lo đối với mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công trên phạm vi cả nước.

Việc đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và chăm sóc các nghĩa trang không chỉ nhằm gìn giữ một công trình kiến trúc, mà còn là gìn giữ ký ức lịch sử, bồi đắp truyền thống yêu nước và củng cố sức mạnh tinh thần của dân tộc.

Mỗi nghĩa trang liệt sĩ vì thế không chỉ thuộc về một địa phương. Đó là một phần ký ức chung của đất nước.

Những hàng thông, hàng phi lao, những lá cờ Tổ quốc tung bay trên nghĩa trang và những vòng hoa được đặt xuống trong sự thành kính đều nhắc nhở rằng, chừng nào dân tộc Việt Nam còn trân trọng quá khứ, chừng đó nền tảng tinh thần của quốc gia vẫn được bồi đắp vững bền.

Tri ân các anh hùng liệt sĩ vì thế không chỉ là một nghĩa cử nhân văn, mà còn là trách nhiệm chính trị, đạo lý và văn hóa của cả dân tộc đối với lịch sử và tương lai.

Nơi không có nghĩa trang liệt sĩ vẫn có một địa chỉ để tri ân

Nếu nghĩa trang liệt sĩ là nơi các anh hùng liệt sĩ yên nghỉ, thì đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ và nhà bia ghi danh là những không gian để ký ức lịch sử tiếp tục được gìn giữ.

Trên dải đất Việt Nam, nơi nào không có nghĩa trang liệt sĩ thì nơi đó vẫn có một địa chỉ để nhân dân bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

Đó không chỉ là tình cảm tự nhiên của dân tộc mà còn là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước.

Pháp luật về ưu đãi người có công và các văn bản hướng dẫn thi hành đều quy định việc xây dựng, quản lý và bảo vệ hệ thống công trình ghi công liệt sĩ.

Cùng với nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ và nhà bia ghi danh đã tạo nên một hệ thống không gian tưởng niệm trải rộng trên khắp cả nước.

Đến nghĩa trang liệt sĩ để hiểu rõ giá trị của hòa bình

Có người nhìn vào hàng nghìn nghĩa trang liệt sĩ trên khắp đất nước và chỉ thấy những công trình tưởng niệm. Nhưng lịch sử lại kể một câu chuyện khác.

Mỗi nghĩa trang hiện hữu chính là một minh chứng cho cái giá mà dân tộc Việt Nam đã phải trả để giành, giữ và bảo vệ nền độc lập, tự do.

Việt Nam là một trong những quốc gia phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt trong thế kỷ XX.

Chiến tranh không chỉ diễn ra ở một vài mặt trận, mà lan rộng từ địa đầu biên giới đến hải đảo tiền tiêu, từ đồng bằng đến rừng núi, từ đô thị đến những bản làng xa xôi.

Chính vì vậy, hầu như không có địa phương nào không có người con lên đường chiến đấu, cũng không có địa phương nào không có những người mãi mãi nằm lại vì Tổ quốc.

Bởi thế, sự hiện diện của nghĩa trang liệt sĩ trên khắp mọi miền đất nước không phải là dấu vết của chiến tranh, mà là dấu ấn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Mỗi hàng bia trắng kể lại một câu chuyện về lòng yêu nước. Mỗi ngôi mộ nhắc nhở một lời thề “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Mỗi địa chỉ đỏ khẳng định một chân lý giản dị nhưng thiêng liêng: Hòa bình chưa bao giờ là điều tự nhiên có được. Hòa bình luôn được đánh đổi bằng máu, nước mắt và sự hy sinh của biết bao thế hệ.

Hôm nay, trên nền những chiến trường năm xưa đã mọc lên những đô thị hiện đại, những khu công nghiệp, những cánh đồng trù phú và những tuyến đường cao tốc nối dài đất nước.

Tiếng súng đã lùi xa, nhưng những nghĩa trang liệt sĩ vẫn lặng lẽ ở đó, như những nhân chứng không bao giờ cũ của lịch sử.

Sự tồn tại của những nghĩa trang ấy không nhằm khơi gợi nỗi đau chiến tranh, mà để gìn giữ ký ức về sự hy sinh, nuôi dưỡng lòng yêu nước và củng cố ý chí bảo vệ Tổ quốc trong mọi thế hệ người Việt Nam.

Mỗi dịp 27-7, hàng triệu người Việt Nam lại hướng về các nghĩa trang liệt sĩ, các đài tưởng niệm và những phần mộ vô danh với lòng thành kính.

Những ngọn nến được thắp lên trong chương trình “Thắp nến tri ân”, những đội hình thanh niên tình nguyện chăm sóc nghĩa trang, những cán bộ, chiến sĩ không quản gian khó đi tìm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ... đã trở thành những hình ảnh đẹp, khẳng định rằng lòng biết ơn không chỉ được thể hiện bằng lời nói mà còn bằng những việc làm cụ thể, bền bỉ và đầy trách nhiệm.

Sự tri ân ấy còn mang ý nghĩa sâu sắc đối với tương lai đất nước.

Một dân tộc biết trân trọng những người đã hy sinh sẽ biết trân trọng độc lập, chủ quyền và hòa bình. Một thế hệ được giáo dục bằng những câu chuyện về sự cống hiến sẽ có thêm bản lĩnh để vượt qua khó khăn, có thêm trách nhiệm để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khi ký ức lịch sử được gìn giữ, lòng yêu nước sẽ được nuôi dưỡng. Khi đạo lý được bồi đắp, sức mạnh tinh thần của dân tộc sẽ không bao giờ cạn.

Có ở đâu trên dải đất hình chữ S này mà không có nghĩa trang liệt sĩ? Câu hỏi ấy thoạt nghe tưởng như để tìm một địa danh, nhưng càng ngẫm càng thấy đó là câu hỏi về lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Có thể mỗi người sẽ có một cách trả lời khác nhau, nhưng có một điều chắc chắn rằng, ở đâu trên đất nước Việt Nam cũng có lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

Chính lòng biết ơn ấy đã kết nối quá khứ với hiện tại, tiếp thêm sức mạnh cho hôm nay và soi đường cho ngày mai.

Đó cũng là nền tảng để dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường phát triển, bởi một dân tộc không bao giờ quên những người đã làm nên độc lập của mình thì cũng sẽ không bao giờ đánh mất tương lai của chính mình.

Tác giả: **Vững Nguyễn**

Theo Công văn số 247/HĐTS-VP1 của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ban hành ngày 15/7/2026, đúng 5 giờ sáng ngày 27/7/2026, các chùa và cơ sở tự viện trên cả nước sẽ đồng loạt cử hành ba hồi chuông, trống Bát nhã để tưởng niệm, tri ân các Anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Tri ân và báo ân là giáo lý căn bản của Phật giáo, đồng thời cũng là truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Hằng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày TBLS, tăng ni, phật tử trên cả nước tổ chức các hoạt động tưởng niệm, cầu siêu nhằm bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, vì cuộc sống bình yên của nhân dân.